

Trung Giang Ký Sự – kỳ 43

Hành Vân

Rời Tịnh xá Ngọc Duyên, có một chú cư sĩ đưa tôi ra quốc lộ 1 đón xe buýt ở Tam Quan vào. Tạm biệt chú ấy, tôi đứng đó hơn 15 phút thì có xe. Theo xe buýt đi 25km vào đến Quy Nhơn, cô kiểm soát vé cho tôi xuống tại siêu thị ở bờ biển, chỉ tôi đứng đó đón tiếp chuyển xe qua xã Nhơn Lý. Đã có mấy người cũng đứng sẵn nơi đó đợi xe. Đứng đợi chưa bao lâu thì chuyển xe buýt cuối ngày vào Nhơn Lý đã đến. Xe đưa tôi đi dọc theo bờ biển, đi trên những con đường nhựa mới làm gần đây, qua một cây cầu dài, qua những gò cát mênh mông, rồi qua một sở thú và khu rỳ-sốt của một tập đoàn nào đó đang xây dựng... Gió biển mát lạnh, mặt trời đang xuống, và xe cứ mãi chạy tới đích của nó, một chỗ hoàn toàn xa lạ với tôi.

Tôi xuống xe khi trời bắt đầu sụp tối, phố đã hắt lên ánh đèn vàng. Hỏi đường đi vào Tịnh xá Ngọc Hòa, người ta chỉ tôi đi tới, khi rẽ qua thấy chỗ tượng Quan Âm nhô cao thì cứ theo đó vào là tới tịnh xá. Nhưng tôi đi chưa được vài chục mét đã có một chú chạy xe theo, bảo tôi lên xe chú chở vào tịnh xá cho. Tôi cảm ơn người hảo tâm và vén y ngồi lên xe. Người ấy vừa chạy xe đi vừa khoe sư trụ trì tịnh xá là bà con với nhà chú... Thì ra sư Giác Tri là người ở Nhơn Lý, và do duyên đó mà sư đã trụ được ở đây.



Bảo tượng Quan Âm nhô cao một góc trời, cứ theo đó mà vào là tới Tịnh xá Ngọc Hòa.

Đại đức Giác Tri tướng trắng trẻo, phúc hậu, nhưng giọng nói mạnh mẽ khác hẳn vẻ ngoài của sư. Lần đầu tiên tôi đến làm khách chỗ sư, sư vui vẻ dẫn tôi qua phòng khách của tịnh xá chế trà uống. Một khung cảnh như phòng trà của Nhật Bản, và một cung cách có phần điệu đà của cái gọi là trà đạo. Trà chế rồi, vị sư chủ nhà trân trọng nâng chung mời tôi. Nếu sau này sư đến chỗ tôi, chắc chẳng khi nào tôi tiếp sư kiểu cách được như thế.

Câu chuyện buổi sơ giao là nói về Ngọc Hòa. Chuyện nghe cứ như là vào thời cổ. Thuở ấy, có 10 người dân làng chài đã chèo thuyền buồm vượt biển vào Quy Nhơn tầm thầy học đạo. Trải qua cơn bão tố giữa biển khơi họ đã đến được chỗ Tăng đoàn Khất sĩ đang trụ. Với tấm lòng thành kính của mình, những người dân quê ấy đã mời được Tăng đoàn Khất sĩ về Nhơn Lý hành đạo. Để rồi từ đó ánh đạo vàng Thích-ca Chánh pháp đã chiếu sáng đến cõi biên địa này! Thật cảm động thay, không ngờ Ngọc Hòa tịnh xá ở Nhơn Lý lại có một lịch sử ly kỳ như thế!



Sách *Ngọc Hòa Ký Sự* của cư sĩ Thiện Quang viết, hai bìa trước và sau.

Câu chuyện đẹp đó đã được bao người truyền tụng, in sâu vào ký ức, rồi được viết thành sách hản hoi. Sách tên là *Ngọc Hòa Ký Sự*, do tác giả Thiện Quang viết. Thiện Quang là một trong mười người đã vượt biển vào Quy Nhơn tầm thầy học đạo năm xưa. Ông tên Nguyễn An Tân, sinh năm 1935, mất năm 2011, người ở Nhơn Lý. Sau khi Ngọc Hòa dựng lên, nghe nói ông là trưởng nhóm hộ trì cho Ngọc Hòa, gắn bó với Ngọc Hòa cho tới khi mất. Tôi đi khắp nơi viết *Trung Giang Ký Sự*, ra đến Nhơn Lý lại gặp *Ngọc Hòa Ký Sự*, do đại đức Giác Tri tặng, nghĩ cũng thú vị.

Xem sách của Thiện Quang, đây là sách lưu hành nội bộ, không có thông tin về nhà xuất bản và năm xuất bản, khổ trung bình, gồm có 88 trang chia làm ba phần:

- Phần I: Ký sự Ngọc Hòa
- Phần II: Niên biểu
- Phần III: Thi hóa

Phần Thi hóa chiếm hết 44 trang, có 9 bài, đa phần ở thể Song thất lục bát, xen vài đoạn Lục bát và Ngũ ngôn. Ví dụ bài đầu, *Hạnh Tu Khất Sĩ Ban Đầu*, đọc nghe cũng thâm thúy lắm:

“Phật xưa khát thực, đắp y
Hạnh tu Khất sĩ từ khi ban đầu...”

Năm ấy, giữa mùa Thu Đinh Dậu
Gió Thu về khao khát lòng người
Tin đồn lan khắp nơi nơi
Có ông tu sĩ đang ngồi lặng yên

Núi Gành Ráng, Quy Nhơn thị xã
Ngồi tu tâm trên bệ đá xanh
Tóc xanh phủi sạch trong lành
Mỗi ngày khát thực trì bình nhắc khuyên...

Quả thật mọi chuyện bắt đầu từ tin đồn về sư Giác Kinh, sự kiện lịch sử đó ít ra cũng đã có *Ngọc Hòa Ký Sự* là vật chứng. Mà trong bài đầu tiên của phần Ký sự có bảy bài, Phật tử Thiện Quang đã viết:

“PHẬT PHÁP VÀ QUÊ HƯƠNG

Mấy hôm nay trời kéo mây mưa dầm, nước chảy thành dòng kéo theo rác rưởi hai bên đường đẩy về bãi biển đục ngầu. Mùa này biển còn động lấm, dân xóm chài vẫn chưa đi biển được – nghèo đói và chiến tranh. Vào khoảng tháng 11 năm Đinh Dậu 1957¹, tin đồn dưới chân núi Gành Ráng (*Quy Nhơn – Khu 6*) có một vị Phật sống, đang ngồi nhập định trên một tảng đá xanh. Dân chúng lũ lượt kéo về đông đúc, kẻ đến người đi, tìm hiểu hạnh tu hoặc để nghe lời khuyên tu của vị Phật sống này.

Ông Hồ Thung ở Nhơn Lý cũng đến để tìm hiểu. Sau nhiều ngày quan sát và chất vấn đạo lý, lễ đời, ông về khoe với mọi người là mình đã quy y thọ giới rồi, được ngài cho pháp danh là Thiện Trí Hiếu. Và ông đưa cho mọi người xem mấy quyển *Kệ Phá Mê*, *Chơn Lý*... mỏng, bìa màu vàng, được viết bằng chữ quốc ngữ, dễ đọc, dễ hiểu. Thời này, kinh sách bằng chữ quốc ngữ rất hiếm. Cho nên ông xem mấy cuốn kệ pháp này như báu vật.

...

Mười giờ sáng ngày 14 tháng 5 ÂL 1959, thuyền lấy neo căng buồm lướt gió ra biển khơi. Đến 2 giờ chiều, thuyền đến Eo Dước (*Phước Hải*) thì trời ứng giông trở gió. Sấm sét dữ dội, mưa như trút nước. Gió Tây Nam thổi mạnh, thuyền chở nặng nước tràn vào sắp đắm giữa vùi. Ông Võ Thẩn hô to: “Hạ buồm xuống, cuốn lại một nửa!”, rồi ông vững tay lái đưa thuyền đi vững vàng vượt qua bão tố. Sau một giờ qua cơn giông, đến 5 giờ chiều thuyền vào cảng Quy Nhơn. Sáu giờ tối, chúng tôi đến tịnh xá.

Những năm này, thành phố Quy Nhơn có điện nhưng rất hạn chế, ngày lễ quanh tịnh xá phải dùng thêm đèn măng-xông để thắp sáng. Ảnh

¹ Tác giả nhớ thời điểm không chính xác. Tin đồn sư Giác Kinh phóng hào quang xảy ra một thời gian rồi mẹ hòa thượng Giác Ngộ mới dẫn con lên gặp sư Kinh xin cho con theo sư xuất gia học đạo.

sáng đèn vàng dịu đến âm cúng, tạo nên một lễ hội thật trang nghiêm và long trọng. Mọi người đều cảm thấy an lạc. Đến 8 giờ tối, Pháp sư Giác Nhiên lên pháp tọa. Đêm ấy ngài thuyết bài “Chánh Kiến”. Người nghe pháp rất đông, hồi ấy ai ai cũng thích nghe pháp, nhất là được nghe những câu hỏi gay cấn... Giọng Pháp sư trầm hùng trên máy phát thanh, thao thao bất tuyệt, giải đáp thông suốt, người nghe thích thú im phăng phắt. Chúng tôi vui mừng hồi hộp như người đi xa trở về quê nhà, lòng tự nhủ từ đây mình đã gặp được đạo mẫu, có thầy sáng để dựa nương tu hành.

...

Dưới bàn thờ Tổ sư Minh Đăng Quang, đức Trưởng lão Giác Tánh ngồi giữa, bên phải là Thầy Giác An, bên trái là Pháp sư Giác Nhiên. Trưởng lão dạy bốn người chúng tôi thắp hương đến trước tháp thờ Phật nguyên và đánh lễ, rồi vào hậu Tổ, đọc theo lời Trưởng lão dạy: “Con xin vâng giữ điều học, là cố tránh xa giết các loài...” Bốn người chúng tôi được Trưởng lão cho pháp danh:

- Thiện Giác (*Nguyễn Thứ*)
- Thiện Hưng (*Hà Cầu*)
- Thiện Tấn (*Huỳnh An Nhơn*)
- Thiện Quang (*Nguyễn An Tân*)

Sau lễ truyền giới, Pháp sư giảng chi tiết lợi ích của sự quy y và sự giữ giới. Chúng tôi đánh lễ cảm tạ rồi lui ra.

...

Ngày 17 tháng 5 ÂL, chúng tôi mời bốn đạo họp tại Từ đường bàn thảo việc thỉnh chư Tăng Khất Sĩ về quê hương thuyết pháp, hành đạo. Mọi người trong bốn đạo đều hoan hỷ đóng góp chút công đức, thỉnh quý sư về quê nhà hành đạo.

Đơn xin thỉnh chư Tăng về thôn Hưng Lương, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước thuyết pháp, nhưng xã huyện không duyệt. Nên chúng tôi nhờ quý sư xin thẳng cấp tỉnh, và được tỉnh ký phép cho chư Tăng Khất Sĩ thuyết pháp ba ngày tại thôn Hưng Lương vào các ngày 19, 20, 21 tháng 5 ÂL 1959.

...4 giờ chiều ngày 19 tháng 5 thuyền máy chở quý sư về đến bến. ...Trong đoàn chư Tăng gồm có đức Thầy Giác An, đức Thầy Giác Tịnh và 18 sư khác.

...

Đêm đầu tiên sư Giác Tôn thuyết pháp. Sư còn trẻ, tính tình rất từ tốn điềm đạm, trả lời những chất vấn của mọi người rất rõ ràng khúc chiết.

...

Kết thúc ba ngày hành đạo, thuyết pháp, ngày 22-5-1959 ÂL giáo đoàn đi hành đạo nơi khác. Số thiện nam, tín nữ quy y thọ giới trên 200 người.”

Tra lịch Vạn niên, thấy ngày 19 tháng 5 năm Kỷ Hợi là ngày 24/6/1959. Tra lại *Sổ Hành Đạo* của Đoàn Du Tăng Khất Sĩ, nơi trang 87 của sổ, được đánh số 48 bằng bút bi, là tờ thị thật của chính quyền các nơi cho đoàn trong giai đoạn cuối tháng 5 đến cuối tháng 6 năm 1959, không thấy đoàn ra miền Trung. Tôi chợt nhớ, Thiện Quang đã viết dẫn đoàn là hai ngài Giác Tịnh và Giác An, chứ không phải là ngài Giác Chánh, nên không có xác nhận trong sổ đó là đúng rồi.

Sự kiện Đạo Phật Khất Sĩ về xã Nhơn Lý – thành phố Quy Nhơn là như thế. Còn sáu bài sau của phần Ký sự là: *Những Ngày Không Quên, Thiết Lập Đạo Tràng Tịnh Xá, Lễ Khánh Thành Tịnh Xá Lên Ngôi, Đại Lễ Vu-lan-bồn Tự Tứ Tăng, Đạo Pháp Và Nhân Duyên, Đạo Tràng Tái Thiết*. Như tên sách đã nêu, nội dung của sách chỉ xoay quanh về Ngọc Hòa của Thiện Quang, qua đó có thêm vài thông tin về một Đoàn Du Tăng Khất Sĩ, về Giáo đoàn III, về Ngọc Nhơn khánh thành, và khánh thành tháp thờ ngài Giác An ở Ngọc Cát. Với phạm vi đó thì nội dung các bài ký sự cũng đơn giản, thôi tạm thông qua.

Còn phần Niên biểu là bài *Niên Biểu Qua Các Đời Trụ Xứ Tịnh Xá Ngọc Hòa*, gồm 33 mục liệt kê, dài gần 4 trang, bắt đầu là sự kiện một Đoàn Du Tăng Khất Sĩ về nơi ấy như đã nói ở trên. Mục liệt kê cuối ghi: “Năm Nhâm Ngọ 2002, giáo hội bổ nhiệm đại đức Thích Giác Hậu về trụ trì tịnh xá cho đến nay.”. Vậy sách được viết trước khi đại đức Giác Tri về trụ trì Ngọc Hòa. Chính sư Tri hôm đó cũng có nói với tôi là phần sửa bản thảo và in ấn là do sư làm, khi còn ở Thành phố Hồ Chí Minh đi học.

Sư Tri giới thiệu cố thượng tọa Giác Toại là bồn sư của sư. Sau khi ngài mất, sư y chỉ theo ngài Giác Trí ở Ngọc Sơn. Đến năm 2008, khi sư về Ngọc Hòa cúng giỗ thầy, gặp lúc tịnh xá đang bị trục trặc, nên các hòa thượng bảo sư về đây ở. Về đặc điểm của Nhơn Lý, sư cho biết nó vốn là một bán đảo biệt lập, đến khi Cầu Thị Nại cất xong thì Nhơn Lý được nối liền với Quy Nhơn, từ đó mới phát triển mạnh. Trước, mọi người phải đi tàu vào Quy Nhơn, mất hai tiếng. Nếu đi bộ họ cũng phải đi hai tiếng, băng qua những gò cát mênh mông. Do vậy người ở Nhơn Lý ít đi đâu, nên họ có phần khác với các nơi. Tôi hỏi đùa: “Sư người ở đâu?”, sư Tri đáp: “Mình ở đây.”, rồi cả hai bật cười. Sau đó sư mời tôi đi dùng bữa chiều với mọi người, hẹn một lát lại nói chuyện.

Tối đó tôi lại qua phòng khách của tịnh xá gặp sư trụ trì. Đang tiếp hai vị khách ở Quy Nhơn, thấy tôi vào sư lên tiếng mời tôi ngồi chung luôn. Sau khi hai vị khách xin phép về, chúng tôi ngồi chơi uống trà, nói chuyện thêm khoảng một tiếng, đến chín rưỡi mới nghỉ. Nói về Ngọc Hòa, sư trụ trì lại kể: Sau khi sư cụ Giác Toại viên tịch, giáo đoàn lần lượt cất bốn vị về trụ trì mà ở không được. Như lúc trẻ, có lần hòa thượng Giác Đăng về đây thuyết pháp cúng hội, đang nói thì có một cư sĩ hồi chuông, xin góp ý là “Sư nói pháp không đúng!”. Người đó là Thiện Quang, vốn là một thầy giáo của làng, ông nghiên cứu tìm hiểu Phật pháp khá tốt. Hồi đó mọi việc ở Tịnh xá Ngọc Hòa là do ông quản lý, chư Tăng

chỉ về ở tu thôi. Thiện Quang là người dám nói dám làm chứ không phải như mấy người khác,

Đại đức Giác Tri lại kể hồi sư còn nhỏ, mỗi lần chư Tăng về Nhơn Lý hành đạo là xóm làng rộn ràng vui lắm. Các ngài về đây, mỗi buổi tối lên pháp tòa ngồi thuyết pháp. Thuyết xong, ở dưới dân chúng đua nhau giơ tay xin hỏi, vấn nạn. Có nhiều sư rất ngại. Bởi vùng này là vùng biển đảo, nên nó lạ hơn các nơi! Người ta nói, đặt vấn đề như là cãi lộn. Họ đã quen nói lớn tiếng trong sóng gió rồi.

Năm 2008 về đây trụ trì, sư thu xếp được mọi việc, nên các ngài lãnh đạo giáo đoàn rất quan tâm, thỉnh thoảng lại về thăm Ngọc Hòa. Sư đổ thêm đất, bang dọn rộng ra, hạ hết dừa đã được trồng nhiều từ trước, kiến tạo nhiều... Khi vừa đến tịnh xá, tôi đã thấy cảnh ngồn ngang của một tòa nhà lớn đang xây.

Chín giờ rưỡi, tạm biệt sư trụ trì, tôi lên cốc ở trên triền đá nghỉ. Nơi đây có mấy gộp đá lớn nhô lên tạo thành một dãy thấp bên trái tịnh xá, phía ngoài cùng có một đài Quan Âm nhỏ mà trang nghiêm, cao 6m, do vị tiền nhiệm trụ trì là đại đức Giác Năng và Phật tử làm vào năm 1994, chắc sau sẽ bỏ vì nó thấp hơn các cốc. Gần đó còn có một tháp thờ cổ thượng tọa Giác Toại. Cổ thượng tọa Giác Toại là một trong mấy người đã phát tâm cúng đất lập Tịnh xá Ngọc Hòa vào năm 1960. Năm 1965 ông đã phát tâm xuất gia giải thoát theo trưởng lão Giác An, sau Giải phóng về trụ trì Ngọc Hòa cho đến khi mất. Ngài có thể danh là Trần Trọng, sinh năm 1915, tạ thế năm 1993, lúc làm cư sĩ có pháp danh là Thiện Nhơn. Ngài là một vị khất sĩ gương mẫu, được giáo đoàn suy tôn làm Phó trưởng giáo đoàn vào kỳ Tự tứ năm 1992, một năm trước khi ngài mất.



Tháp thờ và bia tháp cố trưởng lão Giác Toại tại Tịnh xá Ngọc Hòa – Nhơn Lý.

Đường đi lên cốc quanh co qua một hồ nhỏ được tạo ra ở phía trong gộp đá. Hồ có đầy cá. Trong cốc có nhà vệ sinh để tiện sinh hoạt. Sáng ra tôi mới

thấy rõ là cóc xây rất đẹp, cột bê tông, vách xây gạch kiểu và không tô, mái đúc và lợp ngói ống. Con lươn trên mái cóc có tới hai mũi đao, còn chóp bốn mái có đắp một quả cầu nhỏ, bốn phía cầu đắp hoa văn như là lửa phừng lên. Kiến trúc này trông sáng tạo, chưa nơi nào có, mà thấy đường nét có phần giống với kiểu Nhật Bản. Cóc ở không cao lắm, ngay bên lối đi đến đài Quan Âm cho du khách, và đường lên cóc được tạo ra sự quanh co mà thật ra chỉ khoảng 10m. Cột cóc thế này để tạo cảnh và ở nghỉ tạm hơn là chỗ biệt thất của nhà sư.



Hai cóc trên mây gộp đá. Trên cao có một cái đình, để nghênh phong, vọng nguyệt, giữa biển trời mênh mông.

Ngọc Hòa tọa lạc trên lưng một tòa núi thấp đâm ra biển. Buổi sáng mát mẻ, nắng chan hòa, hương vị của biển tràn khắp. Đại đức Giác Tri chế một bình trà rủ tôi ra ngồi uống bên chân đài Quan Âm, tức là bên Nhà An Bình. Đài Quan Âm nơi đây rất sáng tạo, hùng vĩ, tôn nghiêm, thanh thoát vươn lên một góc trời. Đài Quan Âm cao 30m tính từ mặt đất, làm xong năm 2014, mới được phủ lại một lớp sơn giả kim loại để chống được tác động của biển. Với vật liệu đá ong, sư trụ trì đã kêu thợ ở Bình Định xây lên một tòa nhà làm chân đài, trông hay và đẹp, chưa nơi nào có. Theo lời sư Tri chia sẻ, thì chất liệu đá ong có mấy đặc điểm: một là có tính địa phương, loại vật liệu cổ truyền của xứ Bình Định; hai là màu nâu đỏ đậm, thấy ấm, phù hợp với màu sắc của một ngôi chùa; ba là toát lên nét tự nhiên, không đơn điệu và buồn như bê-tông. Đại đức Giác Tri đang kiến thiết Ngọc Hòa rất đặc sắc, các đài truyền hình HTV, VTV đều đã từng đến đây làm phóng sự về công trình đài Quan Âm của sư. Cảnh đẹp thì vẫn ghi nhận như vậy, nhưng tôi chú ý đến con người trong cảnh hơn, nên ở đó cả ngày mà tôi còn chưa lên đến chân tượng Quan Âm. Nghe nói có hai tượng dựa lưng nhau nhìn ra hai hướng, một trắng, một vàng. Đại sư Quan Âm là bậc pháp thân vô tướng, ứng theo tâm lượng của chúng sanh mà Quan Âm thành ra như vậy. Đó là “Quan Âm của chúng sanh”, chẳng phải là Quan Âm thật.

Đại đức Giác Tri đã nhiều năm nay làm giáo thọ sư của Trường Trung cấp Phật học tỉnh Bình Định. Đại đức không dạy Phật học, mà dạy văn và tâm lý, là sở trường của sư sau khi đã tốt nghiệp hai bằng Đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh. Trong khối Khất Sĩ ở Việt Nam hiện nay, số chư Tăng tham gia

giảng dạy tại Học viện Phật giáo và các trường Cao – Trung Phật học hơi ít, có thể kể được, gồm hòa thượng Giác Toàn, thượng tọa Minh Thành, thượng tọa Giác Duyên, đại đức Giác Hoàng và đại đức Giác Như đang dạy ở Học viện; hòa thượng Giác Giới dạy ở Vĩnh Long và Cần Thơ, thượng tọa Giác Nhân dạy ở Mỹ Tho, đại đức Minh Lực dạy ở Bình Dương, đại đức Giác Tri dạy ở Bình Định, hai đại đức Minh Hào và Minh Kiến dạy ở Sóc Trăng. Như tôi chỉ tùy duyên giảng ở các khóa tu, trong các buổi cúng, hay tại tịnh xá của mình và chú trọng nghiên cứu sáng tác, chứ không có duyên dạy ở các trường Phật học trong hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam.

Hôm đó sư Tri nói về thơ Haiku của Nhật mà sư tâm đắc và đã sáng tác được một quyển. “Haiku” tiếng Nhật dịch ra là “Bài cú”, là “Câu phô bày, câu diễn tả”. Thơ Haiku tôi có nghe nói chút ít, hồi đó mới đi tu thì thích bài này:

Nơi ao kia
Con ếch nhảy vào
Tiếng nước vang.

Dùng mắt bình đẳng xem muôn loài vạn vật, thì mỗi thứ đều là ảnh hiện. Bởi có một chỗ tựa là Bản ngã mới phân ra nào thiện ác, đúng sai, hay dở, thơ hay không phải thơ, ếch hay cóc (*với đặc trưng của nó*)... Tâm vô trụ sẽ nhìn đời với đôi mắt trẻ thơ, trong sáng. Trong tầm nhìn đó, chẳng phải mỗi thứ đều là ảnh hiện sao, ví dụ con ếch nhảy, tiếng nước xao...? Vũ trụ đã viên mãn từ thuở nào, chỉ có “Cái thấy của Ta” dẹt nên mọi chuyện, mà Ta-bà hay Cục lạc cũng chỉ có giá trị là những cái thấy! **Tư tưởng này không hề xía đến lý tưởng Giải thoát sanh tử một chút nào.** Mà đại đức Minh Liên ở Pháp viện Minh Đăng Quang đã có lần bật cười khi nhắc đến bài kệ trong *Hồng Danh Bửu Sám* đọc mỗi tối rằm và 30 ở các tịnh xá:

Con nay phát tâm
Chẳng cầu phước báu
Ở cõi nhơn, thiên
Thanh văn, Duyên giác
Bồ-tát quyền thừa!
Chỉ mong cầu được
Bậc Tối thượng thừa
Phát lòng Chánh giác
Nguyện cả chúng sanh
Khắp cùng pháp giới
Một lúc đồng thành
Bồ-đề vô thượng!

Uống hết bình trà ngon của chủ nhà, hai huynh đệ đi điếm tâm. Đại đức Giác Tri đem tặng tôi ba quyển thơ sư đã sáng tác. Cả ba quyển đều đề tên tác giả là Huyền Tri, khổ trung bình, mỏng dưới trăm trang, gồm có:

- *Mắt Lá*, Nxb. Thông Tấn, 2008.
- *Bài Ca Tôi Hát*, Nxb. Thanh Niên, 2010.
- *Dấu Chim Bay*, Nxb. Văn Học, 2015.

Quyển *Mắt Lá* là một tập thơ Haiku tiếng Việt, có 159 bài. Thơ Haiku tiếng Việt dĩ nhiên là khác với thơ Haiku tiếng Nhật. Tôi cảm giờ xem, tình cờ thấy mấy bài:

20

Đứa bé bắt bình
Vì chưa bắt được
Bướm trên truyền hình.

118

Hoa mai tàn rồi
Mùa xuân tươi đẹp
Không đành chia phôi.

159

Một sớm mai kia
Tôi không thức dậy nữa
Á, được rồi.

Còn quyển *Bài Ca Tôi Hát*, trong đó có một bài toát lên tư tưởng đặc trưng của tôn giáo, của Thần đạo:

Người ơi

Hỡi Người đã chiếm lấy hồn tôi
Xin cho tôi làm nô bộc hầu hạ Người
Trong vương quốc yêu thương nhỏ bé
Hãy trị vì và rưới ban ân sủng quân vương.

Tôi xin dâng lên trái tim hồng nguyên cháy đỏ
Làm ngôi báu trị vì
Trên ngôi cao rực sáng
Mệnh lệnh hãy ban truyền.

Hỡi Người đã chiếm lấy hồn tôi
Tôi xin làm nô bộc hầu hạ Người!

Và đây là bài cuối trong tập *Dấu Chim Bay*:

Buông đi

Buông bỏ đi, thôi buông bỏ đi
Thời gian sóng lớn xô dòng nước
Danh sắc, trong ngoài sẽ cuốn phăng
Buông bỏ đi, thôi buông bỏ đi.

Xem qua thì cả ba quyển đều ý vị, giàu chất thơ, là tiếng nói nội tâm của hàng trí thức. Với nội tâm phong phú nên sự trụ trì nơi đây đã tạo cảnh đặc sắc, hấp dẫn chúng sanh, nhưng bảo đảm là hết ngày hết giờ đây. So với ba quyển thơ của Huyền Tri thì quyển *Thi Tập Giác Lai* vui hơn, dân dã hơn. Quyển này được in ra khi tác giả tròn 80 tuổi, có tính tự sự, kể chuyện mình, với những bài: *Tịnh Xá Ngọc Hòa, Đời Thi Nhân, Quảng Đời Còn Lại, Bảo Tàng Hồ Chí*

Minh, Vịnh Hạ Long, Cây Gậy Trúc, Du Lịch Tà Cú, Vườn Rau, Hội Ngộ, Sư Lai Và Thiện Tấn v.v...



Bốn tập thơ tôi sưu tầm được ở Ngọc Hòa trong lần đầu viếng thăm.

Cất mấy tập thơ vào giỏ, tôi qua gặp sư cụ Giác Lai. Hôm qua về Ngọc Hòa tôi mới biết sư là thân sinh của đại đức Giác Đoan, người cùng tu ở Đà Lạt, cùng về Thành phố học mấy năm với tôi. Lúc trẻ sư Lai xuất gia theo ngài Giác An, có pháp danh là Giác Nghĩa, về già sư mới đi tu lại hơn chục năm nay, và Minh Quy là đệ tử của sư. Không ngờ ông sư nhỏ nhỏ, ốm ốm, nghiêm nghiêm, về Trung Tâm an cư cách đây mấy năm, là Tăng ở Ngọc Hòa, thế thì đi đâu cũng gặp người quen.

Sư Giác Lai soạn được mấy tấm hình năm xưa cho tôi xem. Trong khi tôi chưa tìm được tấm hình nào về Đoàn Thầy An lúc trước thì mấy tấm hình này rất quý. Tôi vội mượn chụp làm tư liệu. Có một tấm chụp Tăng đoàn kỷ niệm bên tháp Thầy vào ngày khánh thành, tôi lưu ý đến số người trong ảnh:



Tăng đoàn Thầy An kỷ niệm bên tháp Thầy trong ngày khánh thành vào cuối năm 1971, chỉ có 24 nhà sư, đứng ba hàng, không thấy ba sư Giác Lượng, Giác Phát và Giác Dũng.

Hàng giữa, từ trái qua, thứ hai là sư Giác Châu.

Hàng cuối, từ phải qua, thứ hai là sư Giác Tàn, thứ ba là sư Giác Nghĩa.

Tôi vừa chụp hình, vừa nhờ sư Giác Lai cho gọi ông Thiện Tấn lên tịnh xá. Một lát ông cụ lên tới. Trong 10 người vượt biển tầm đạo năm xưa đến nay chỉ có ông còn sống, tuổi đã 87 (*sinh 1930*). Khi ông Thiện Tấn lên đến, qua 26 phút nói chuyện với ông giúp tôi được biết vài chuyện. Khi sáng ông ra Quy Nhơn khám bệnh, về nghe con nói có sư cụ gọi xuống, bảo ông lên tịnh xá có sư ở trong miền Nam ra gặp, nên ông lên. Hồi đó 10 vị đi Quy Nhơn để thỉnh Tăng đoàn về, nhưng chỉ có bốn vị vô thỉnh là Thiện Giác, Thiện Hưng, Thiện Tấn và Thiện Quang. Sau, đức Thầy bảo muốn cho Khất Sĩ về đây thì phải có chỗ cho quý sư lui tới, nên thiện tín mới chung lo cất lên tịnh xá. Có đạo tịnh xá không có sư ở, ông ở giữ suốt ba năm và năm tháng. Từ năm 60 tuổi ông không còn đi biển nữa, rồi ăn chay trường từ năm 92 đến nay. Ông được cái phước là mắt sáng lắm, lớn tuổi mà chữ nhỏ cỡ nào vẫn nhìn rõ. Đến năm ngoài hai mắt xốn xốn, đi bác sĩ khám, nói không mổ coi chừng đui mắt. Thành ra mổ cả hai con mắt, không còn được như trước! Hai tai nay cũng bị nặng.

Tôi xúi ông Thiện Tấn xin quý sư cho thọ tám giới, mặc đồ nâu, tu tại gia đi, tạo duyên cho đời sau. Sư Lai bật cười hỷ hả tán thành. Nãy giờ sư vẫn ở bên hào hứng tham gia câu chuyện của tôi với cụ Thiện Tấn. Nếu sư cụ không nói tuổi cho biết, tôi chẳng nghĩ là sư cụ đã 81 tuổi.

Tôi nhờ ông Thiện Tấn dẫn xuống xóm bên tịnh xá, thăm nhà Thiện Quang để chụp lấy hình ông ấy. Chào tạm biệt hai đại đức Giác Tri và Giác Lai, cùng sư Minh Quy rồi tôi đi theo ông Thiện Tấn. Nhà Thiện Quang đóng cửa, các con ông đã qua Mỹ ở, còn hai người vô Sài Gòn lập nghiệp, vợ ông cũng vào đó ở với con. Thiện Tấn đi gọi người cháu ở gần đó đến mở cửa cho tôi vào, còn ông về nhà mặc áo giới. Tôi vào nhà thăm, thấp cây hương tưởng niệm người quá cố rồi xin chụp lại tấm hình thờ của ông. Tôi tìm chỗ đặt hình cho khỏi bị bóng, đứng tránh qua lại chụp mấy góc khác nhau mà cuối cùng hình vẫn bị, nhìn da cổ ông cụ như bị lác trắng. Xong, tôi chỉ Thiện Tấn đứng ngoài vách để chụp tiếp hình ông. Lúc đó trời nắng rất gắt, vách nhà làm phong cho hình ông Thiện Tấn vẫn bị in bóng, tôi lựa thể chụp tạm hai, ba kiểu. Lấy được hình của ít nhất là hai trong số mấy ông cụ cư sĩ kỳ cựu của Ngọc Hòa, tôi cảm tạ và chúc lành cho Thiện Tấn với cháu của Thiện Quang rồi xin phép đi liền.



Thiện Tấn và Thiện Quang, hai trong số 10 người năm xưa vượt biển tìm đạo.
(Cả hai hình đều bị in bóng mấy chỗ. Hình Thiện Quang còn có bóng nhà sư và người cháu.)

Trưa ngày thứ tư của chuyến đi, tôi rời Nhơn Lý ra Quy Nhơn rán tìm hình sư Giác Kinh. Bác Thiện Tấn nói tôi ở lại tịnh xá độ ngụ rồi hẳn đi, nhưng tôi bảo để đi luôn cho được việc. Không giữ được bước chân của nhà sư miền Nam, thôi bác đưa tôi ra quán nước của người con ở trước cổng tịnh xá. Bác mời tôi ngồi uống nước và bảo con cúng dường tiền cho tôi đi tiếp. Tại đó có nhiều quán nước, nhiều xe ôm và xe taxi, giống như ở một khu du lịch nhỏ. Tôi ngồi chơi một lát, uống nước, chào hai vị Phật tử rồi đi.

Khi tôi ra ngoài phố đã hơn 11 giờ, người ta bảo xe buýt vừa đi, phải một tiếng nữa mới có chuyến xe buýt tiếp theo. Thấy một chỗ sửa xe hai bánh có ghi hàng chữ “Tại đây có xe ôm.”, tôi ghé vào gọi xe. Chú sửa xe cất đồ nghề, dắt xe ra, đội nón bảo hiểm rồi chở tôi đi, bảo chỉ lấy sư bốn chục ngàn. Chiều hôm trước tôi vô Nhơn Lý không nhìn rõ cảnh quan lắm, đến lúc ra Quy Nhơn bằng xe ôm thì thấy rõ hơn. Tập đoàn đã về đây xây dựng quần thể du lịch nghỉ dưỡng này từ giữa năm 2015 là FLC Group. FLC Group là Finance (tài chính) Land (bất động sản) Commerce (thương mại) Group (tập đoàn). Tập đoàn FLC là một công ty cổ phần do luật sư Trịnh Văn Quyết và các cộng sự thành lập tại Hà Nội vào cuối năm 2010, khi đã hội đủ các điều kiện. Biển xanh, cát trắng, nắng vàng, gió lộng mênh mang ở nơi đây đã đáp ứng cho những chương trình của người đời. Người ta nô nức rủ nhau đến trải nghiệm thiên đường ở Nhơn Lý. Nào là Eo Gió, bãi đá trứng, bãi biển, sân gôn, nhà hàng, khách sạn, sở thú... nhưng **nói chung là chỉ có chường đó công chuyện: làm – ăn – chơi.**

Đi 19km ra đến Quy Nhơn, tôi tìm một quán cơm chay nghỉ một lát, sau đó gọi cho huynh đệ ở Ngọc Thiên. Xin được số điện thoại của chú Năm Long, tôi được chú chỉ chỗ nhà của cha mình là ông Hai Nghị ở chợ Cháo. Ông Hai có

pháp danh Minh Thông, là anh của hòa thượng Giác Ngộ, đã từng nhiều lần lên Tịnh xá Ngọc Thiền ở tu, tôi quen gọi pháp danh của ông chứ không biết tên đời và cũng không nhớ địa chỉ. Cả chục năm rồi tôi mới có dịp ghé lại nơi này thăm ông Hai. Lúc tôi đến ông cụ đang ở trên gác lửng của ngôi nhà. Nghe tôi đi tìm hình sư Giác Kinh, ông nói mình không có giữ hình sư, nhưng để qua bên từ đường xem có hay không. Tôi hỏi có cần đi taxi không, để tôi điện thoại, ông cụ bảo đi bộ được rồi.

Hai người theo con đường mới ở bờ biển đi bộ qua đường Trần Độc, ông Hai nói Trần Độc là anh nuôi của ông. Đến từ đường, không có hình sư Kinh, tôi hỏi chỗ ông Ba Mẹo rồi nhờ ông cụ dẫn qua. Mười lăm năm mới gặp lại không ngờ ông Ba Mẹo đã già yếu quá. Thấy tôi, ông Ba vội tìm quần dài mặc vào rồi ra chào. Ông nói hồi đó đi tản cư mấy lần, chắc ở Quy Nhơn không ai còn giữ hình sư Giác Kinh nữa.

Bốn giờ rưỡi chiều hôm đó tôi lên một chuyến xe buýt đi Tam Quan, điểm đến là Tịnh xá Ngọc Hội ở Bồng Sơn, để gặp thượng tọa Giác Mạnh hỏi thăm về sư cụ Giác Không và đoàn La-hầu-la đã hoạt động ở vùng Phù Mỹ trước năm 1975. Tam Quan là ba ải, ba cửa, là Không quan, Hải quan và Lục quan chăng? Nói chớ Tam Quan là một thị trấn của huyện Hoài Nhơn, nằm ở phía Bắc huyện, giáp với tỉnh Quảng Ngãi. Tam Quan có nhiều dừa, mọc bạt ngàn, nên dân xứ Nẫu, xứ Võ, xứ Củ mì, từ lâu đã có câu:

Công đâu công uổng công thừa
Công đâu gánh nước tưới dừa Tam Quan!

Còn Bồng Sơn là thị trấn trung tâm của huyện Hoài Nhơn, nằm phía trong Tam Quan, cách Quy Nhơn 90km về phía Bắc. Bồng Sơn do vua Lê Thánh Tông thành lập, sau khi đánh thắng Chiêm Thành vào năm 1470. Năm 1958 các trưởng lão Giác Tánh, Giác Tịnh về đây hành đạo, thu được nhiều đệ tử và lập ra Tịnh xá Ngọc Hội.

Do tôi là vị khách cuối cùng xuống xe, nên xe cũng dừng ở Bồng Sơn chứ không chạy tiếp ra Tam Quan. Tôi hỏi đường và đi bộ đến tịnh xá. Lối vào Tịnh xá Ngọc Hội hơi tối cho nên tôi đi qua khỏi mà không hay. Thấy đi hơi xa, không đúng như lời chỉ đường, tôi quay lại tìm người hỏi thêm một lần nữa thì mới vào đến nơi. Lần đầu tiên ghé Ngọc Hội, cũng gặp dịp sư Minh Duyên đi học ở Thái Lan mới về nghỉ phép. Sư đang có các bạn ghé thăm, nhưng cũng vội đi mở cốc thỉnh tôi nghỉ, để sáng rồi sẽ gặp thượng tọa.



Các cốc ở Ngọc Hội cất sàn cao như ở Ngọc Trang.

Buổi sáng, hai thầy trò Ngọc Hội và tôi ngồi dùng điểm tâm trước cốc thượng tọa trụ trì, cũng là các món bánh xèo, bánh hủ, bánh tráng của Bình Định. Đã biết tôi từ lâu, nên thượng tọa trụ trì Ngọc Hội xem như người nhà. Trong khi ăn tôi hỏi luôn thượng tọa vài việc, ngài cũng trả lời tự nhiên, không câu nệ theo hạnh khát sĩ là không nói chuyện trong khi ăn. Hơn 7 giờ có người lái xe đến thỉnh thượng tọa Giác Mạnh đi cúng như đã hẹn, tôi chào thượng tọa, đi xem tịnh xá với đại đức Minh Duyên một chút rồi tiếp tục hành trình.



Chánh điện Tịnh xá Ngọc Hội – Bồng Sơn, ba tầng mái, sân trước rộng.

Về những điều tôi đang tìm hiểu, thượng tọa Giác Mạnh nói là không biết rõ, và chỉ tôi vào Tịnh xá Ngọc Khoa trong Phù Mỹ hời. Ngày 1 tháng 6, ngày thứ năm của chuyến đi, từ thị trấn Bồng Sơn tôi đón xe 16 chỗ vô Ngã ba Mỹ Chánh tại Phù Mỹ. Xe chạy ba vòng trên đường Quang Trung để tìm khách rồi mới chịu đi. Khoảng gần 9 giờ tôi đến Tịnh xá Ngọc Khoa, cách Ngã ba Mỹ Chánh ở quốc lộ 1 chỉ khoảng một cây số.



Tịnh xá Ngọc Khoa – Phú Mỹ

Tôi đứng trước cổng chụp liền mấy tấm toàn cảnh Tịnh xá Ngọc Khoa. Sau đó cất máy ảnh vào giỏ, tôi vào tịnh xá. Tịnh xá vắng vẻ, tôi theo lối bên trái vào, thấy cửa chỗ nhà khách kê sau giảng đường mở nên bước lên. Một sư cô đứng tuổi, cao người, đang ngồi sau bàn, lên tiếng chào nhà sư mới đến. Tôi đáp lời và xin gặp Ni sư Hòa Liên trụ trì tịnh xá. Vị ấy bảo chính là mình, và hỏi tôi đến có chuyện gì không? Tôi đáp là đang đi tìm hiểu về đoàn La-hầu-la ngày xưa.

Vì Ni sư Hòa đang ăn rán miếng cơm để dần bụng uống thuốc, do mới đi tụng kinh về, bao tử nhói đau, nên tôi đi tránh lên giảng đường xem một lát. Khi quay lại, tôi bắt chuyện với Ni sư:

– Hôm qua sư ghé Ngọc Hội gặp thượng tọa Giác Mạnh để hỏi về đoàn La-hầu-la. Thượng tọa bảo là có nghe nói về sư Giác Hân, sư lập ra Tịnh xá Ngọc Khoa ở Phú Mỹ. Bây giờ muốn biết rõ hơn thì phải vào Ngọc Khoa hỏi.

Ni sư Hòa dè dặt đáp:

– Chuyện xưa thì con trò không có biết đâu.

Tôi nói tiếp để thuyết phục người mới gặp:

– Thượng tọa bảo sư chịu khó vào đây, xem thử coi trên nhà linh có hình thờ gì không?

Bấy giờ Ni sư Hòa Liên kể:

– À... trò về đây 23 năm, mà cách đây chừng 10 năm có một vị cư sĩ ghé, kể có mấy cái mã xung quanh nơi đây, dẫn ra xem, lại nhắc tên Phật tử này nọ...

Tôi hỏi:

– Có phải ông Thiện Giác không?

Ni sư lớn tiếng nói nhanh:

– Không phải ông Thiện Giác, sư Giác Hôi đó.

– Vậy hả? Ông còn sống không?

– Bây giờ thì chết rồi. Ông kể là ở Đà Lạt, lập gia đình, có con. Nói là có cái tịnh xá gì đó, bây giờ **để lại** cho sư cô Ánh?

– Sư cô Ánh?

– Sư cô Ánh. Nghe nói là con ông phá phách lắm.

– Con gái hả?

– Con trai.

– Ông về đây, nói không còn ai biết, nên ghé chỗ ông Thiện Tri trên đây trước. Lúc dẫn xuống đây ông xưng là Giác Hôi...

Tôi ngắt lời:

– Giác Hôi, chứ không phải Hôi.

Ni sư lặp lại đúng tên rồi nhỏ giọng kể tiếp:

– Mình cũng tri ân vị khai sơn tịnh xá, nên cũng tử tế với người đó.

Bỗng nhiên Ni sư cao giọng hỏi:

– Bạch sư, Hôi hay Hôi?

Tôi đáp:

– Hôi, hoi cặn, hoi là khi đó.

– “Â” hả? Vậy mà cứ nghe là “Hôi”.

– Sư mới hỏi hai vị, hòa thượng Giác Tràng ở Đại Ninh bảo đó là Giác Hôi, lâu quá không gặp. Ngày xưa thầy của hòa thượng Tràng là sư Giác Đạt, đệ tử đầu tiên của ngài Giác An, cũng hành đạo ở Phù Mỹ này.

– Bạch sư, bây giờ sư muốn tìm hiểu cho ra cái gốc hả?

– Đoàn La-hầu-la. Ông lập ra một nhóm, xưng là Chúng La-hầu-la, đại khái là một đoàn nhỏ nhỏ đi. Mà La-hầu-la thì mình hiểu là mật hạnh đó.

– À. Hôi đó sư có tu theo bên đó không?

– Không. Sư thì mới đây mà.

– Vậy sư tìm hiểu cho biết hả?

– Sư về đây tìm hiểu, một là sư Giác Hôi, hai là sư Giác Không. Về sư Giác Không, thượng tọa Mạnh bảo răn tìm gặp sư cô ở Ngọc Khoa, nhờ chỉ cho ông Thiện Giác, ông ấy sẽ dẫn đến chỗ sư Giác Không cho.

– Dạ. Thiện Giác chết rồi.

– Ông mất rồi hả?

– Chết rồi. Giác Không, à...

– Bây giờ chỗ đó còn phải không?

– Thế này nè sư, chỗ sư Giác Không ở xã Mỹ Quang. Năm 19.. à... 82 sư tịch. Xã mới lấy chỗ sư làm trường mẫu giáo. Rồi người ta lập chỗ mới, cũng tên là Tịnh xá Ngọc Phương. Giờ đây trả lại, cũng có người ở tu, cô đó sa-di

phương trượng. Chính quyền xã Mỹ Quang dời trường mẫu giáo đi. Cái Ngọc Phương mới gần đây có một cô Ni về ở, nghe nói không đúng chánh pháp, có bùa có ngải gì đó.

– À. Vậy gọi Ngọc Phương I với Ngọc Phương II đi.

– Dạ. Cổ theo đạo Thanh Hải, chính quyền mới đuổi.

– Đúng rồi, đừng vô Thanh Hải là nhà nước tới hỏi thăm liền.

– Nên người ta mới đem Ngọc Phương II cúng cho Tịnh xá Ngọc Khoa. Nhưng trò mới suy nghĩ thế này sư nè: Ở đây cần có Tăng. Bởi vì chư Tăng dù lớn dù nhỏ gì cũng là thầy, còn chư Ni dù lớn cỡ mấy cũng cần có Tăng để nương tựa. Cho nên trò mới xin chính quyền cho nó, rồi liên hệ với sư gì nè, ở Giáo đoàn V.

Nói tới đó Ni sư vội nói tiếp:

– Giáo đoàn nào cũng được.

Tôi xen lời:

– Đúng.

Ni sư chợt nhớ ra:

– Sư đó là đại đức Giác Nhẫn.

Tôi thốt lên:

– A, ở Ngọc Cẩm – Hội An, bạn học với sư!

– Dạ, ở Ngọc Cẩm. Sư nhận, nhưng cho một sư đệ vô, sư Minh Vinh...

– Sư Vinh hả? Nhỏ con.

– Không, cũng nhỏ con. Sư Minh Nguyên!

– Sư Minh Nguyên cũng trình độ đó, tánh cách tốt.

– Sư Nhẫn vô đây, trò chỉ hết những giấy tờ họ cúng. Sau đó ông chủ lên đây xin mượn lại sổ đỏ về làm gì đó. Chỗ đó do ông cúng.

– Chỗ đó rộng không?

– Dạ không, trên 900 thước vuông.

– Nhỏ.

– Nó vuông vức, mà nhỏ, tính ra thì còn rộng hơn tịnh xá Ni ở Huế, ở Đà Nẵng. Sư Giác Không tu mật hạnh gì không biết, nhưng đệ tử cư sĩ rất trung thành với sư. Sư soạn ra mấy bài kinh cúng dường cho họ đọc, tới giờ họ vẫn duy trì.

– Hay hơn!

Tôi nói tiếp:

– Cho nên sư về đây vì hai việc đó, phải tìm hình ảnh, gặp những người kế thừa họ... Nhưng sư Giác Hẫu đã hoàn tục, rồi đã chết, thì thôi. Còn sư Giác Không, chắc ở dưới tịnh xá đó có hình?

– Chỉ có hình họa. Mà hình họa thì sư biết rồi đó, ai cũng như ai!

– Vậy hả? À, sư Giác Không là đệ tử các ngài Giác Tánh, Giác Tịnh Đoàn II. Đáp y Sa-di rồi sư bỏ chúng đi, tu tịnh. Hồi đó Khất Sĩ hay có phong trào đi tu tịnh.

– Ừ.

Bây giờ Ni sư trụ trì lấy chai nước suối mời tôi uống. Tôi cảm tạ, khuyên Ni sư ở ít người nên chú ý chăm sóc sức khỏe. Ni sư bảo có một cô đệ tử đang học trong Nguyên Thiều, còn cô Phật tử nấu cơm mới ra ngoài kia... Tôi nói:

– Bây giờ vô chỗ sư Giác Không đi ngõ nào, Ni sư chỉ dùm.

– Sư vô chỗ mới hay cũ?

– Thôi đi chỗ gốc trước đi. Cô đó tên gì?

– Luân. Luân hồi đó.

– A-di-đà Phật.

...

Câu chuyện tạm ngưng, tôi cảm tạ Ni sư trụ trì Ngọc Khoa rồi đi. Ni sư vui vẻ tiễn tôi ra cửa, lại lo lắng hỏi tôi đi bằng gì. Tôi đáp sẽ gọi taxi, Ni sư đừng lo. Bước chân ra cổng mà tôi thầm cười cho sự nhiều chuyện vừa rồi của mình: vô tình xá Ni, ngôi to nhỏ này kia, hỏi “Con gái hả?”, “Ông mất rồi hả?”, lúc thì thốt lên, lúc thì khen ngợi... ha ha. Vậy là chuyện sư Giác Hầu xem như đã xong, không cần tìm hiểu nữa. Sư đó đã hoàn tục, dạy con không được, rồi “để lại” tịnh xá nào đó cho một sư cô, lại ra tận Phù Mỹ kể chuyện đó với người ở Ngọc Khoa, cả bốn việc đều dở. Bây giờ đã đến đây rồi thì phải xuống Tịnh xá Ngọc Phương của sư cụ Giác Không ngày xưa, tìm hiểu cho rõ luôn.

Sau hơn 20 phút thăm viếng Ngọc Khoa, tôi lại gọi xe taxi đi vào Tịnh xá Ngọc Phương I. Ở xứ này chẳng có xe ôm, trời nắng gắt, y áo có mỏng lắm thì mặc vẫn là nực hơn người đời, nên chỉ còn cách đi taxi, chiếc xe khi này đã chở tôi vào Ngọc Khoa, cô ý chạy lút vào trong rồi quay ra, theo đồng hồ lấy tôi hết 180 ngàn. Theo lời Ni sư Hòa Liên đã chỉ, từ Ngọc Khoa xe tiếp tục chạy vào hướng trong hơn một cây số, tới chỗ nhà máy gạch thì rẽ phải, chạy thẳng ngang trường cấp I, đến ngã ba đường bê-tông thì rẽ trái, chạy qua khỏi tiệm tạp hóa tôi hỏi thăm chỗ bà Luân tu. Có cô bé vội lấy nón đội rồi chạy bộ dẫn đường cho xe đến nơi. Đến ngã ba gần đó, cô bé chỉ vào con hẻm bên phải bảo: “Trong kia là chỗ bà Hai Lùn.”. Tôi cảm ơn cháu bé, cho xe quay ra, hẹn khi nào đi sẽ gọi lại.

Tôi đi vào khoảng 30m, mở cửa cổng bằng kẽm gai ra rồi đi vào, có một bà cụ đang lao động phía trong tịnh xá vội ngừng tay đi ra tiếp tôi. Tôi hỏi đây có phải là Tịnh xá Ngọc Phương của sư cụ Giác Không không, bà cụ đáp phải, rồi mời tôi vào chánh điện. Tịnh xá có hai nhà cấp bốn nho nhỏ, một bên thờ Phật, Tổ, chư vong, một bên bà Luân ở. Bà cụ đi vào trong nhà, một lát ra, đã mặc y, lên chánh điện lễ tôi theo bốn phận của một sa-di Ni.



Bà Ngọc Luân, đấng y Sa-di Ni, đang chấp tay cung kính hầu chuyện nhà sư mới gặp.

Tôi bắt đầu công việc của mình:

– Sư ở trong Bà Rịa Vũng Tàu. Sư đang viết về lịch sử Đạo Phật Khất Sĩ, hôm nay viết đến sư Giác Không. Nghe nói nhóm của sư cù ở Phù Mỹ, sư được chỉ vào Tịnh xá Ngọc Khoa gặp Ni sư Hòa, rồi Ni sư Hòa lại chỉ sư xuống đây.

Bà cù chấp tay lắng nghe rồi đáp:

– Dạ.

Tôi nói tiếp:

– Bây giờ cô ngồi cho thoải mái, biết gì thì kể cho sư nghe. Hồi đó cô gặp sư Giác Không như thế nào?

Bà cù bắt đầu kể, giọng đặc sệt tiếng Bình Định:

– Dạ, từ năm 1969. Năm 68 con đau bệnh ban, nhiễm thương hàn, lâu quá không lành. Có cô Ngọc Hoa ở gần đây giới thiệu qua.

– Năm đó cô bao nhiêu tuổi?

– Con tuổi Canh Dần (1950), năm đó 18, 19 tuổi. Rồi phụ thân đưa con về gặp sư, sư nói con mà không tu cũng chết sớm, thôi về quy y, ở chùa công quả tu hành. Mà con đau liên miên à, mấy cô Phật tử ở gần cứ hốt thuốc Nam cho con uống. Năm 72 con đau nặng, tịnh xá bị cháy...

Tôi xen lời hỏi:

– Lúc đó cắt tóc giác chưa?

– Dạ chưa. Tịnh xá cắt dài hình chữ nhật, xây tấp-lô, lợp tranh. Mấy cốc thì mấy sư ở. Con đau nặng, sư đi tản cư với hàng xóm, cho con về quê. Sư nói con chắc đến 23 tuổi chết chứ không sống, mà tịnh xá thì chưa có nghĩa địa để

chôn, thôi con về nhà để có gì gia đình lo. Con về, rồi tịnh xá cháy. Đến năm 82 sư tịch, không có con ở đây.

– Vì sao sư cụ tịch?

– Thì đau bệnh vậy đó.

– Năm đó ông cụ bao nhiêu tuổi?

– 75. Năm trước ông đã đau bệnh nặng rồi, qua năm sau thì mất.

– Ông tịch rồi có chư Tăng về lo không?

– Không có chư Tăng. Phật tử vừa báo tử thì chính quyền đến, kiểm kê tài sản, không cho chôn trong vườn, phải chôn ở nghĩa địa.

– Từ đây đến nghĩa địa đó xa không?

– Dạ, ở giáp với đường ra Mỹ Chánh, chắc một cây rưỡi.

Rồi bà cụ kể tiếp:

– Chính quyền năm đó mới cất trường mẫu giáo trước cốc của sư. Hồi năm 72 tịnh xá cháy, cả xóm cũng bị cháy. Sư mới cất lại toàn nhà tạm, còn cái cốc chánh thì để thờ Phật, sư ở thì riêng ra một phía. Hồi đó Phật tử các nơi về đông lắm.

– Khoảng bao nhiêu người?

– Hồi đó từ 200 tới 300 người.

– Đông vậy đó hả? Thế đường chật thế này làm sao vô? Họ đi xe gì?

– Hồi đó chưa có đường như bây giờ. Người ta đến Phù Mỹ rồi đi xe thô vô.

– Mà sao họ đến đông vậy?

– Tại vì cứ người nào đau bệnh về đây thì sư nói là về niệm Phật, tụng kinh đi sẽ hết, chớ bỏ thì nó bệnh nặng lại. Khi niệm Phật thì niệm thêm tên sư ở dưới, mà phải ăn chay trường chớ không thì sư không có nhận. Rồi một thời gian từ ba tháng đến sáu tháng nếu hết thì sư mới cho quy y, còn không thì không cho quy y.

– À.

– Số đó là Phật tử các nơi hết trị. Bây giờ sư mất thì họ mất theo.

Tôi hỏi lại bà Luân cho rõ:

– Tức là, họ theo cách đó được hết bệnh hả?

Bà cụ đáp:

– Dạ, mô Phật.

– Mà khi niệm tên sư thì niệm như thế nào? Cô đọc thử đi.

– Hồi trước, niệm Phật xong, có ý nguyện gì thì nói rồi niệm “Nam-mô sư Giác Không”.

- À, cứ đọc vậy. Niệm mấy lần?
- Ba tiếng. Còn niệm Phật càng nhiều càng tốt, niệm cả tiếng đồng hồ trở lên.
- Niệm Phật là niệm Thích-ca hay niệm Di-đà?
- Dạ, niệm Thích-ca, Quan Thế Âm, niệm A-di-đà cũng có.
- Tôi hỏi lại lần nữa:
- Rồi cuối buổi là niệm “Nam-mô sư Giác Không”?
- Bà Luân đáp:
- Đây là cho những người bệnh nặng, chữa không được, uống thuốc không lành đó, chứ không phải người nào cũng niệm tên sư đâu.
- À.
- Mấy ông lính có thuốc Tây hay đến cúng dường cho sư, sư lấy đem cho lại người ta uống. Còn con uống thuốc Nam, với lễ, châm cứu, chứ không có uống thuốc Tây của sư. Con ở đây quét sân... vậy đó, khi quét cũng niệm Phật.
- Vậy là niệm suốt ngày chứ không phải đợi tới lúc làm lễ?
- Dạ, quét nhà, làm việc đều niệm suốt. Sau con về ở tu. Bà thí chủ lúc trước cúng đất cho sư cất tịnh xá, lúc đó bà cất nhà tranh ở riêng, nhỏ hẹp, ở sau lưng tịnh xá, có hàng rào. Khi nhà nước cất trường mẫu giáo, ở đây không có chỗ cúng, cô mới cất lại nhà để có chỗ cúng. Con đến ở với cô, cô làm thuốc Nam với lễ cho người ta, con thì làm nhang. Sau cô già không làm nữa.
- À.
- Sau, nhờ hòa thượng Giác Bích, trước kia...
- Hòa thượng Giác Bích mất năm nào?
- Hòa thượng Giác Bích còn, ở Gia Lai, Tịnh xá Ngọc Huệ, tại đường Lê Duẩn.
- Vậy để bữa nào sư lên thăm.²
- Mô Phật.
- Sư ở đây năm 67 hay 69 gì đó. Rồi có sư Giác Ty ở trong đoàn Thầy Tịnh về đây thọ giới. Còn có sư Giác Y, Giác Thạnh, Giác Tuyên, Huệ Thủ nữa. Hòa thượng Giác Bích về lo cất ở đây. Sư cho tiền con, con cất thêm cái cốc, chứ để mỗi lần về hòa thượng nghỉ bên ngoài hè khô.
- Hòa thượng về đây năm nào?
- Trước kia lâu lâu sư về thăm. Còn nay mỗi lần ngày 3 tháng 8 giỗ thầy là hòa thượng về cúng.
- À.

² Nói vậy mà khi lên Pleiku tôi quên mất.

– Có năm đi với Phật tử thì hòa thượng Giác Bích còn phát quà cho dân. Còn không có Phật tử thì hòa thượng chỉ đi với hai, ba người về lo cúng.

Tôi hỏi lại vấn đề chính:

– Vậy công hạnh của cụ Giác Không có gì đặc biệt không? Sư cụ có đi du hành không?

– Dạ không.

– Sư cụ về đây năm mấy?

– Sư về đây năm 58. Mà tới năm 68 mới chính thức lên được Tịnh xá Ngọc Phương. Hồi đó đại đức Tấn trong Ngọc Nhơn ra chứng minh, đặt tên, đi với một sư nữa, con quên tên rồi.

– Tức là năm 58 sư Không đã về đây tu, năm 68 lập tịnh xá?

– Dạ.

– Vậy đệ tử sư Không ở đây đông không?

– Số đệ tử cũ qua đời hết rồi, còn một ít lâu lâu nghe giỗ sư thì cũng về cúng. Khi ngài Bích về cũng cho quy y một số, nhưng cũng lâu lâu, ít về tịnh xá chứ không được như hồi trước.

– À.

– Con được ngài Bích gọi cho Ni sư Hiệp Liên ở Tịnh xá Ngọc Trung, An Khê. Con ở trong chúng hay đau, nên xin về đây ở, làm nhang sống. Thầy thì cho chớ trong chúng không vừa lòng.

Tôi an ủi:

– Cô lớn tuổi rồi, về đây ở trông coi ngôi Tam Bảo là quý rồi.

Bà Luân kể tiếp:

– Con bây giờ không làm sao học bài để lên tỳ-kheo được, cứ phải chịu làm sa-di thôi. Mà ở đây cũng không có ai coi ngó, phải có ai con cũng lên An Khê nhập chúng tu.

Tôi hỏi lại:

– Vậy số đệ tử xuất gia của sư Giác Không chưa tới chục người?

– Dạ. Có một cô Ni nữa, về Ngọc Nhơn đức Thầy Tịnh đáp y, bây giờ ở chỗ đền Nhông.

– Sư cụ người ở đâu?

– Dạ người xã đây, khác thôn.

– Sư cụ đặt pháp danh cho Phật tử lót chữ gì?

– Nam chữ “Thiện”, nữ chữ “Ngọc” chớ không có khác các nơi.

– Sư nghe nói còn có một Tịnh xá Ngọc Phương nữa hả?

– Hồi nẫu cất trường mẫu giáo, mấy Phật tử Quy Nhơn ra, bà Ngọc Hoa ở Mỹ Chánh mới cúng đường nhà của bà, giở ra cất lại thành tịnh xá. Nên bây giờ mới có Ngọc Phương II cúng đường cho Ni sư Hòa đây.

– Sư biết rồi.

– Tên Ngọc Phương II là do ngài Bích về nói đặt vậy, ở đây là gốc.

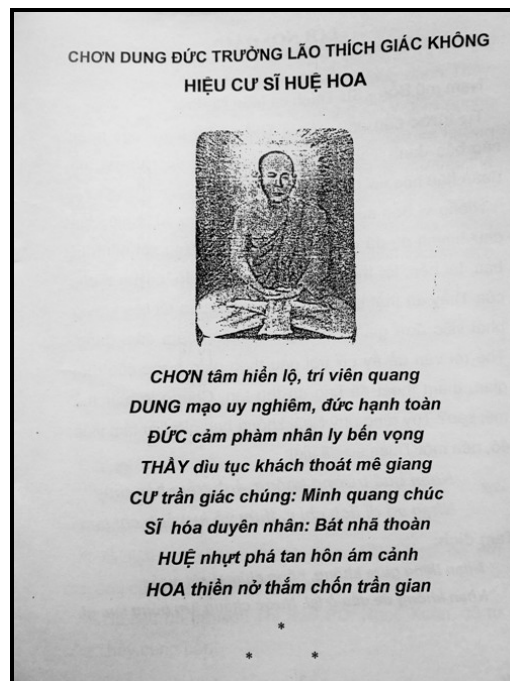
Tới lúc này tôi kết luận:

– Như vậy là rõ mọi việc rồi. Bây giờ có một cái hình của sư cụ nữa thì càng hay.

Bà Luân đáp:

– Ngài Bích có làm một quyển tiểu sử sơ lược, để con lấy cho ngài đọc.

Tôi bảo bà cụ đi lấy ra xem. Sách tên *Tiểu Sử Đức Trưởng Lão Thích Giác Không*, do đệ tử Giác Bích sưu tầm và biên soạn năm Bính Tý 1996, khổ bằng vở học trò, có 18 trang ruột. Trong sách ấy ghi sư cụ Giác Không tên Trương Phú, sinh năm 1908, xuất gia năm Mậu Tý 1948, khi vô Quy Nhơn theo ngài Giác Tánh có pháp danh là Giác Không, được đại đức Giác Quảng truyền y bát năm Kỷ Hợi 1959, chứng ngộ chơn lý vũ trụ năm 65 tuổi, tịch năm 1982, Hạ lạp 34 năm (?) Sách có nêu những cách trị bệnh đơn giản mà hiệu nghiệm của sư cụ Giác Không, từ năm 1948 đã được “ơn trên” cho nhiệm vụ chữa bệnh cứu đời. Sau khi chứng ngộ sư cụ Giác Không lấy pháp hiệu là Cư sĩ Huệ Hoa. Xem tới điều này, tôi lật lại trang 1, lưu ý điều chưa từng có (*vị tăng hữu*) của nhân vật chính mà sách đã ca ngợi:



ĐỨC TRƯỞNG LÃO THÍCH GIÁC KHÔNG – HIỆU CƯ SĨ HUỆ HOA !

Không biết vị này là Tăng hay là tục? Từ đầu buổi đến giờ tôi cứ một sư cụ Giác Không, hai sư cụ Giác Không, trong khi người ta đã tự lấy hiệu là Cư sĩ Huệ Hoa rồi còn gì! Thế thì hai “ông lớn ngày trước” ở Phù Mỹ đã được tìm

hiều, nếu không đến tận nơi ắt không sao sáng tỏ được. Tôi lấy máy chụp lại quyển tiểu sử đó làm tư liệu. Bà Luân đi lục ra một tấm hình sư cụ, thấy không khác hình thờ nên tôi chụp trên bàn thờ. Tôi cảm ơn bà cụ, cười bảo bà đi nấu cơm hai thầy trò ăn. Khoảng nửa tiếng sau bà cụ bung mâm cơm lên cúng dường, đồ ăn gồm ít đồ xào và vài trái chuối sứ. Thọ trai xong, tôi cảm tạ chủ nhà và xin kiếu từ, ra quốc lộ 1 đón xe Đà Nẵng vô Quy Nhơn.

Xem gương sư cụ Giác Không, một đời chữa bệnh cứu người, đến cuối đời bị bệnh nặng một thời gian rồi mất, vậy sư chưa chữa được bệnh cho chính mình. Ban đầu, khi còn cư sĩ ông ta chữa hết mọi bệnh là do “ơn trên” cho. Sau, cách chữa bệnh của sư cụ là nương vào oai lực của Phật, Pháp, Tăng. Do công phu thành tâm niệm tưởng Phật, ăn chay trường, đồng thời cũng có uống thêm ít thuốc, mà người bệnh được tiêu nghiệp hết bệnh, cách chữa bệnh đó không sai. Còn việc đề những người bệnh nặng niệm thêm tên sư, tức là sư nguyện gánh nghiệp dùm họ. Nhưng phải nói cho rõ: Từ “Nam-mô” là từ dành cho đức Phật và hàng Thánh Tăng, **niệm “Nam-mô sư Giác Không” là bậy**, vì khiến người ngỡ rằng Giác Không là một bậc nào đó. Sư Không vốn là một sa-di bỏ chúng đi riêng, rồi được truyền y Tỳ-kheo không đúng pháp, tịnh xá của sư bị cháy (*cho thấy các vị hộ pháp không giữ*), sư nói cô Luân 23 tuổi chết mà cô còn sống tới giờ, cuối đời sư Không đau bệnh mà chết chứ không được sanh tử tự tại, sư chết rồi bị buộc chôn nơi khác và tịnh xá bị chiếm, là những việc cho thấy nhân quả của sư. Nếu sư bảo người niệm ba lần “Sư Giác Không” thôi, thì không có lỗi ngã mạn, không bị quả báo.



Hình và bát của “**Sư cụ Giác Không – Cư sĩ Huệ Hoa**”
thờ tại Tịnh xá Ngọc Phương I – Phù Mỹ.

Liên hệ đến sư Giác Ty, mà bà Luân đã bảo là một đệ tử của sư Giác Không, khi có người hỏi: “Sư cụ lên núi tu mà có biết chữa bệnh không?”, sư Giác Ty đã khẳng khái đáp: “Lo chữa bệnh là tà pháp.”, thật thú vị!

Trong sự tu thiền, phải dứt được thân thì tâm mới nhập định được, ngôn ngữ của *Kinh Thủ-lăng-nghiêm* gọi là “phá sắc uẩn”. Mà hễ dứt được thân thì sẽ dứt được bệnh. Trong Chơn lý số 57 – *Pháp Chánh Giác*, phần dạy về Bốn niệm thân – bệnh – ý – pháp Tổ sư đã nói rõ. Bằng ngược lại, cứ lo thân đau bệnh này nọ thì tâm càng vọng, làm sao tu thiền định được. Nên nói như sư Giác Ty là không sai. Trong Luật nhà Phật, lời khuyên chung cho vị sư bị bệnh là nên giữ tâm thanh tịnh. Trong kinh cũng có kể khi bị bệnh, đức Phật bảo tôn giả Xá-lợi-phất thuyết Bảy phần Bồ-đề cho ngài nghe, nghe xong Phật liền hết bệnh. Giữ tâm thanh tịnh, hay nhiếp tâm theo các pháp Hỷ, Khinh an, Niệm, Định, Xả... của Bảy phần Bồ-đề, công năng tiêu bệnh của các pháp đó đã được truyền dạy từ xưa vậy.

Như ngài Giác Tịnh cũng chữa bệnh mắt, bằng cách dùng Tám câu dâng hương và Mười là cho người bệnh chú tâm vào đó. Trưởng lão Giác Nhơn có một lần dùng sức mạnh tư tưởng bóp bụng đứa bé bị cổ trướng. Ngài Từ Huệ làm thuốc Nam cho người uống. Pháp sư Giác Nhiên thì bày người nhịn ăn, chỉ uống nước, để cơ thể tự thanh lọc. Riêng Tổ sư Minh Đăng Quang chữa bằng cách xin lấy bệnh ghiền của người nghiện ma túy! Còn như ở chỗ tôi, khi có người đến xin tụng kinh cầu nguyện cho họ bớt bệnh, tôi bảo cũng được, nhưng nhà sư không có tụng kinh mười, gia đình phải về tham gia tụng niệm, bái sám... cho hết bộ kinh. Đặc biệt, tôi khuyên người ta đi phóng sanh, làm số nhiều, và họ đã được mạnh khỏe bình an do công đức phóng sanh của họ... Nói chung là xuề xòa với người đời, chứ **chữa bệnh cho người không phải là chánh hạnh khát sĩ**, cần phải nói rõ như vậy. Còn đối với hàng cư sĩ ở đời, lo nuôi thân giá áo túi cơm (*cho mập, cho sung sức*) cũng không phải là chánh kiến của con nhà Phật.

Hai giờ chiều ngày 1 tháng 6 vô tới Quy Nhơn, tôi tranh thủ ghé Ngọc Nhơn thăm hai đại đức Giác Trục và Giác Tín như đã hứa hôm gặp ở Ngọc Liên. Ngồi chơi một lát bên bàn trà dưới tàng cây thị với hai sư huynh rồi tôi xin phép tiếp tục ra đi. Chú Thiện Minh chở tôi ra siêu thị ở bờ biển để đón xe buýt vô Sông Cầu. Tôi ngồi nơi ấy chờ xe rất lâu. Nghe nói có tai nạn giao thông trong kia, quốc lộ 1 bị tắt ở đèo mấy tiếng, nên đến năm giờ rưỡi xe buýt Sông Cầu mới ra đến. Xe lấy khách quay về liền, chạy chưa hết những con đường trong nội thành Quy Nhơn mà người đã đông chật. Lần này tôi ghé thị xã Sông Cầu của tỉnh Phú Yên để thăm chỗ sư Giác Luật cho biết. Khoảng 7 giờ tối hôm đó tôi đã đến nơi, trên một sườn núi mát rượi...

Đi Bình Định lần này hết năm ngày, về viết được ba bài *Trung Giang Ký Sự* số 41, 42 và 43, cả ba bài đều dài. Phần viết về quý vị ở Phú Yên thôi đề qua những bài mới. Qua những gì đã tìm hiểu, thì Phật giáo Khất Sĩ tỉnh Bình Định đặc sắc và hiện nay khá mạnh. Lập dị thủ nan, lập dễ giữ khó. Các tịnh xá đạo trường của Phật giáo Khất Sĩ được thành lập ở một dải miền Trung này đã rất khó khăn, thì duy trì và phát huy được những bản sắc của Đạo Khất Sĩ, qua những thời cuộc biến chuyển, ắt còn khó hơn nữa. Việc kiến thiết tịnh xá to lớn, đẹp đẽ, đành rằng là y báo của người ở nơi đó, nhưng về sự hành đạo thì đó là một đường lối hay là một sự biến tướng? Vấn đề này cần phải giải đáp nghiêm túc vậy.